

Số: 137/2024/QĐST-DS

Quốc Oai, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 06 phố Q, phường Tr, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Phạm Thị Nh** – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Mạnh Đ- Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Trung Th**, sinh năm 1982.

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

Đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H là: Ông Nguyễn Trung Th (Giấy uỷ quyền ngày 16/05/2024).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Đỗ Đình D-** sinh năm 1959, bà **Trần Thị Th1-** sinh năm 1959, anh **Đỗ Đình D1-** sinh năm 1992, chị **Nguyễn Ngọc H1-** sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D, bà Th1, chị H1 là: Anh **Đỗ Đình D1.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện Ngân hàng TMCP K là ông Vũ Mạnh Đ cùng với ông Nguyễn Trung Th, anh **Đỗ Đình D1** thống nhất:

Tính đến ngày **31/8/2024** ông Nguyễn Trung Th và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP K theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Trung Th và bà Nguyễn Thị H các khoản tiền như sau: Nợ gốc: 1.025.276.826 đồng, nợ lãi trong hạn 6.557.361.814 đồng, nợ lãi quá hạn 2.911.312.197 đồng. Tổng cộng: **10.493.950.837 đồng** (*Mười tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng*).

Ông Nguyễn Trung Th và bà Nguyễn Thị H nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2024 là: **10.493.950.837 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 1.025.276.826 đồng, nợ lãi trong hạn 6.557.361.814 đồng, nợ lãi quá hạn 2.911.312.197 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Nguyễn Trung Th và bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với số tiền gốc đã thanh toán là 2.700.000.000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm triệu đồng*); Toàn bộ khoản tiền lãi phạt là 12.202.386.533 đồng (*Mười hai tỷ hai trăm linh hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi ba đồng*) và toàn bộ tiền phạt vi phạm hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay, do Ngân hàng rút yêu cầu.

2.3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay, gồm các tài sản bảo đảm sau đây:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số: 116.25c, diện tích 731m², mục đích sử dụng: Đất ở + Vườn. Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01572.QSĐĐ/1215QĐ-

UB do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 30/06/2004 cho hộ bà Nguyễn Thị Th. Ngày 17/03/2011 hộ bà Nguyễn Thị Th đã tặng cho toàn bộ thửa đất số 06, tờ bản đồ số 116.25c xã Đ, diện tích 731m² cho ông Nguyễn Trung Th. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3080.2011/HĐTC-TCB ngày 08/06/2011 do Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội công chứng.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 10, tờ bản đồ số: 25-C, diện tích 632m², mục đích sử dụng: Đất ở + Vườn. Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 960937, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1215. QSDĐ/1215QĐ-UB do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 30/06/2004 cho hộ ông Đỗ Đình D. Hộ ông Đỗ Đình D chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 10, tờ bản đồ số 25-C xã Đ, diện tích 632m² cho ông Nguyễn Trung Th. Ngày 08/06/2011 đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3079.2011/HĐTC-TCB ngày 08/06/2011 do Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội công chứng.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Trung Th và bà Nguyễn Thị H chịu toàn bộ số tiền án phí giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là 59.247.000 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền đã nộp tạm ứng án phí 64.700.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0019975 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng xin chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng, được thanh toán vào toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- THADS huyện Quốc Oai;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn